TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày 24-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như .
*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Đàm Văn Sự.
Ông Đinh Công Hoạt.

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Toàn, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đàm Đình Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến T**, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1984 tại thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Căn hộ số 14A1, tòa nhà N, P, H, Hà Nội; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1942 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1949; vợ: Trần Ngọc M, sinh năm 1984; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến ngày 17/02/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Đặt tiền để bảo đảm; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Đào Văn C, sinh năm 1971. Trú tại: Tổ B, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

+ Nông Thị N, sinh năm 1947.

+ Triệu Thị M1, sinh năm 1981.

Cùng trú tại: Tổ E, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C nhận được Công văn số 1134/ CHS - CTCBA ngày 29/6/2022 của Cục Thuế tỉnh C về việc chuyển tin báo vụ việc có dấu hiệu vi phạm về thuế và các tài liệu liên quan của Công ty Cổ phần Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C để xem xét xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Công ty Cổ phần Đ được Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh C giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào ngày 18/8/2017, có mã số thuế 480.090.1628, địa chỉ trụ sở chính số G, tổ A, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Ngành nghề kinh doanh chính là trồng cây gia vị, cây dược liệu và nhiều ngành nghề phụ khác, người đại diện theo pháp luật của Công ty là Nguyễn Tiến T - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty. Sau khi được cấp giấy chứng nhận T tự kê khai khống Văn phòng đại diện của Công ty tại Đội 1, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; kê khai khống kho lạnh bảo quản hàng hoá tại Số B ngõ C phố V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; khai khống kế toán, thủ kho, thủ quỹ, người lao động của Công ty để hợp thức hoá chứng từ nhằm mua bán trái phép hoá đơn để trục lợi.

Trong khoảng thời gian từ ngày 23/9/2017 đến ngày 23/3/2020 Nguyễn Tiến T ghi khống 422 (bốn trăm hai mươi hai) hoá đơn ghi các mặt hàng thực phẩm đông lạnh, thiết bị y tế, máy móc công nghiệp, thực phẩm, vật liệu xây dựng với tổng số tiền ghi trên hoá đơn là 43.230.958.950 đồng (bao gồm thuế VAT) cho các Công ty, cửa hàng tại các tỉnh Quảng Ninh, Bắc Ninh, Lào Cai, Hà Nội. Điện Biên, Hà Giang, Ninh Bình và một số cá nhân tại tỉnh Cao Bằng cụ thể như sau: Ngày 09/10/2017, T ghi khống 02 hóa đơn bán cho Công ty Cổ phần T4 có địa chỉ tại số G T, phường V, quận H, thành phố Hà Nội do ông Đào Văn C (sinh năm 1971, trú tại tổ B, phường N, quận C, Hà Nội) làm Giám đốc gồm các mặt hàng thép, gạch lát nền với tổng số tiền ghi trên hoá đơn là 4.416.256.020 đồng (bốn tỷ bốn trăm mười sáu triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn không trăm hai mươi đồng) T được hưởng lợi từ việc bán hoá đơn là 43.411.060 đồng (tương đương 1% giá trị ghi trên hoá đơn).

Ghi xuất khống 25 hoá đơn gồm các mặt hàng thiết bị y tế, máy móc công nghiệp, thực phẩm đông lạnh với tổng số tiền ghi trên hoá đơn là 28.612.555.199 đồng cho Công ty Cổ phần P có trụ sở tại phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Ghi khống 03 hoá đơn mặt hàng thực phẩm đông lạnh với số tiền 3.272. 480.597 đồng cho Công ty cổ phần Đ1 có địa chỉ tại số G, đường L, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Ghi xuất khống 01 hoá đơn mặt hàng bánh kẹo với tổng số tiền 93.548.520 đồng cho Công ty cổ phần Đ2 có địa chỉ tại thôn G, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Ghi xuất khống 01 hoá đơn mặt hàng thịt bò với số tiền là 121.906.488 đồng cho Công ty TNHH C1, có địa chỉ tại tổ T, phường D, quận H,

thành phố Hà Nội. Qua làm việc xác minh, 04 Công ty nói trên không thừa nhận được mua hóa đơn với Công ty Cổ phần Đ.

Ghi khống 390 hoá đơn gồm các mặt hàng thực phẩm đông lạnh gồm thịt bò, cá hồi, đùi gà…với hình thức bán hàng qua điện thoại, bên mua hàng là những Công ty có trụ sở tại các tỉnh Quảng Ninh, Hà Nội, Điện Biên, Cao Bằng; số tiền ghi trên 01 hoá đơn dưới 20.000.000 đồng, tổng giá trị hàng hoá của 390 hoá đơn là 6.714.212.166 đồng, các hoá đơn xuất ra Nguyễn Tiến T trực tiếp giao cho những người trung gian đến lấy (không rõ họ tên, địa chỉ). Tiến hành xác minh đối với những Công ty được Công ty Đ ghi bên mua hàng trên hoá đơn xác định: Có 05 Công ty được nhận qua trung gian và sử dụng hóa đơn của Công ty Đ gồm Công ty Cổ phần Đ3; Công ty Cổ phần T5; Công ty TNHH T5; Công ty TNHH T5; Công ty TNHH K1 - Bắc Ninh, còn các Công ty còn lại không có hoạt động tại địa chỉ ghi trên hóa đơn, không có kê khai thuế.

Quá trình điều tra vụ án, ngày 07/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C nhận được đơn của ông Nguyễn Ngọc D - Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Vũ Khắc T2 - Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần P tố giác ông Đinh Văn T3 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần P từ tháng 11/2015 đến tháng 4/2019 và ông Nguyễn Hữu K - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần P từ tháng 4/2019 đến tháng 8/2022 có hành vi Tham ô tài sản và hành vì Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức, xảy ra tại Công ty Cổ phần P có trụ sở tại Tổ A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang. Xét thấy Công ty Cổ phần P không có hoạt động đầu tư kinh doanh tại tỉnh Cao Bằng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã chuyển đơn tố giác cùng tài liệu đã thu thập đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H để giải quyết theo thẩm quyền.

Hành vi của Nguyễn Tiến T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra Nguyễn Tiến T đã tự nguyện nộp lại số tiền 100.000.000 là tiền hưởng lợi từ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSCB-P1 ngày 30/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Tiến T về tội: "*Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Tiến T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Tiến T về tội: "*Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên. Đề nghị Hội đồng

xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội *"Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước"*.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Tiến Thành hình p tiền từ 200.000.000đ đến 250.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu số tiền hưởng lợi đối với bị cáo Nguyễn Tiến T từ hành vi phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo giấy tờ, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội; tạm giữ số tiền 156.588.940 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Tiến T đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Tiến T và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tiến T hoàn toàn phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của những người người làm chứng; Kết luận giám định của của Phòng K2 Công an tỉnh C cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Tháng 8 năm 2017 Nguyễn Tiến T được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp giấy chứng nhận thành lập Công ty Cổ phần Đ giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm Giám đốc công ty, sau khi được thành lập Công ty không có hoạt động sản xuất, kinh doanh theo cấp phép. Lợi dụng Chính sách của Nhà nước về thuế, trong khoảng thời gian từ tháng 9/2017 đến tháng 3/2020 Nguyễn Tiến T đã ghi và xuất khống 422 số hoá đơn cho các Công ty, cửa hàng tại các tỉnh Quảng Ninh, Bắc Ninh, Lào Cai, Hà Nội, Điện Biên, Hà Giang Ninh Bình, Cao Bằng với tổng số tiền ghi trên hoá đơn là 43.230.958.950 đồng. T thu lợi bất chính từ việc bán hoá đơn là 43.411.060 đồng.

Hành vi mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước của Nguyễn Tiến T là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội là nhằm mục đích vụ lợi từ việc bán hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội *"Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước"* thuộc trường hợp *"...hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên"* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Tiến T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền 100.000.000 đồng là tiền hưởng lợi từ hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính vẫn bảo đảm tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 203 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Số tiền bị cáo được hưởng lợi 43.411.060 đồng cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; trả lại cho bị cáo 156.588.940 đồng (số tiền khắc phục hậu quả và tiền đặt bảo đảm thay thế biện pháp tạm giam) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với vật chứng là tài sản và các giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Công ty Cổ phần T4; Công ty Cổ phần P; Công ty Cổ phần Đ2; Công ty Cổ phần Đ1; Công ty TNHH C1; Công ty TNHH K1 sử dụng trái phép hóa đơn của Công ty Cổ phần Đ. Hành vi nêu trên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiếp tục xem xét, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội *"Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước"*.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Tiến T - 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 43.411.060 đồng thu lợi bất chính có được từ việc phạm tội của Nguyễn Tiến T nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến T 156.588.940 đồng (*một trăm năm mươi sáu triệu năm trăm tám mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi đồng*) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Tiến T đã nộp số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Ủy nhiệm chi ngày 05/4/2023.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến T:

+ 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Tiến T.

+ 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tiến T.

+ 01 con dấu tròn, loại dấu nhựa, trên mặt có ghi dòng chữ Công ty cổ phần Đ.

+ 01 con dấu hình chữ nhật loại dấu nhựa, trên mặt có ghi dòng chữ Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Nguyễn Tiến T.

+ 01 USB chữ ký số trên vỏ hộp có ghi dòng chữ Công ty Đ, mã số thuế: 4800901628.

+ 01 thẻ Masrtercard được niêm phong trong 01 phong bì, mặt sau có chữ ký của đối tượng Nguyễn Tiến T.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 100 ngày 18 tháng 4 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tiến T có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng CSĐT CA tỉnh;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; Lưu tòa HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như